|  |  |
| --- | --- |
| **VNECO.SSM** | tæng c«ng ty cp x©y dùng ®iÖn viÖt nam**c«ng ty cæ phÇn chÕ t¹o kÕt cÊu thÐp vneco.ssm** |
| **Trô së: §­êng sè 9 - Khu CN Hßa Kh¸nh - Q. Liªn chiÓu - TP §µ N½ng****Website : www.ssm.com.vn E-MAIL :** **ssm@ssm.com.vn****TEL: (84)5113 732775/732799 FAX : (84)5113 732489** |

 *§µ n½ng, ngµy 15 th¸ng 4 n¨m 2013.*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM**

**NĂM 2012**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin tổng quát:**

-Tên giao dịch: Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM

-Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400474004 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà năng cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 21/3/2013.

-Vốn điều lệ: **55.010.240.000 đồng** ( Năm mươi lăm tỷ, không trăm mười triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn )

-Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **77.423.305.260 đồng**

-Địa chỉ: Đường số 9 Khu công nghiệp Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

-Số điện thoại: 05113 732998

-Số Fax: 05113 732489

-Vebsite: www.ssm.com.vn

-Mã cổ phiếu: SSM

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Ngày 31 tháng 8 năm 2001 Nhà máy chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng thuộc công ty Xây lắp điện 3 được thành lập theo quyết định số 225/QĐ - HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2001 của Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng công nghiệp Việt Nam.

- Ngày 01 tháng 9 năm 2004 Nhà máy chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng được chuyển thành Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng theo quyết định số 85/2004/QĐ - BCN ngày 01/9/2004 và QĐ số 110/2004 /QĐ - BCN ngày 18 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp.

- Ngày 17 tháng 1 năm 2006 Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép Đà Nẵng đổi tên thành Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM theo quyết định số 973QĐ/SSM-TCLĐHC của Hội đồng quản trị công ty.

- Ngày 22 tháng 10 năm 2008 Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 45/GCN-TTGDHN cho công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM với mã chứng khoán SSM được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà nội ( nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) và chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán ngày 17 tháng 11 năm 2008.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

Đơn vị chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến thiết kế, chế tạo kết cấu thép, cột thép, khung nhà tiền chế, mạ kẽm các sản phẩm cơ khí và dịch vụ mạ kẽm; Thi công xây lắp các công trình hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500Kv, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi; Kinh doanh vận tải; xuất nhập khẩu vật tư thiết bị điện; … Trong quá trình phát triển những năm qua công ty tham gia vào thị trường các lĩnh vực khác như: Chế tạo các kết cấu thép cột hệ thống viễn thông và một số mặt hàng cơ khí khác, mở rộng thêm nghành nghề: Tư vấn đền bù, giải phóng mặt bằng để đáp ứng cho lĩnh vực thi công xây lắp các công trình xây dựng do công ty thi công.

Địa bàn hoạt động của đơn vị trên toàn quốc, năm 2012 chủ yếu các công trình ở Miền Bắc và Miền Trung.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**Mô hình quản trị:**

**PHÒNG**

**TCKT**

**PHÒNG TCLĐHC**

**PHÒNG**

 **KINH DOANH**

**PHÒNG**

**KỸ THUẬT**

**TỔ CƠ ĐIỆN**

**TỔ**

**KCS**

**PHÂN XƯỞNG CƠ KHÍ MẠ**

**ĐỘI XÂY LẮP 1**

**ĐỘI XÂY LẮP 2**

**PHÓ GĐ KINH DOANH**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GĐ K.THUẬT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BAN KIỂM SOÁT**

**Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp Việt nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Giám đốc điều hành
4. Ban kiểm soát

**Các công ty con, công ty liên kết:**

Tính đến ngày 31/12/2012 chưa thực hiện liên kết hay thành lập công ty con nào.

**5. Định hướng phát triển**

**- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

+ Trở thành sự lựa chọn đầu tiên của khách hàng về cung cấp và lắp đặt cấu kiện thép, đảm bảo đem đến cho khách hàng giá hợp lý, chất lượng ổn định và sự phục vụ tận tình.

+ Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, xây lắp, dịch vụ và thương mại trong hoạt động SXKD nhằm phát triển bền vững công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

+Trở thành một trong những công ty hàng đầu của Việt nam về gia công chế tạo kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

**- Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

+ Xây dựng ổn định và phát triển công ty bền vững trên các yếu tố:

Không ngừng nâng cao vị trí, vị thế của công ty trước khách hàng chiến lược hiện tại và khách hàng trong tương lai bằng chính sự phát triển nguồn lực của công ty, đảm bảo rằng: Công ty là địa chỉ đáng tin cậy và có lợi cho các khách hàng.

Đa dạng hoá sản phẩm cơ khí và xây dựng cung cấp cho cả 3 lĩnh vực: Xây dựng điện, Xây dựng dân dụng và Xây dựng công nghiệp khác.

Nâng cao năng lực quản lý, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả cho cán bộ các cấp, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề có khả năng thực hiện và quản lý các đơn hàng, dự án có yêu cầu ngày càng cao.

Ưu tiên sản phẩm và thị trường chính là kết cấu gia công mạ kẽm cho các dự án lưới điện, thủy điện và bưu chính viển thông đồng thời phát triển nhanh lĩnh vực thi công xây lắp trên các dự án xây dựng để tiến đến nhà thầu chính các dự án gia công chế tạo và thi công xây lắp.

**- Các mục tiêu đối với môi trường và cộng đồng của Công ty**

Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

**6. Các rủi ro:**

Một yếu tố tổn thất không nhỏ đó là do lãi suất ngân hàng trên cả nước tăng cao, khả năng đáp ứng vốn cho các doanh nghiệp ở mức thấp vì vậy các nhà cung cấp nguyên vật liệu không chấp nhận phương thức bán hàng trả chậm như những năm trước vì vậy chi phí lãi vay tăng cao.

Biến động về tỷ giá giữa đồng Việt Nam và USD làm ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của Công ty.

Tình hình biến động thất thường của nguyên liệu đầu vào rất lớn trong khi các hợp đồng đều được tính giá cố định.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Bước vào năm 2012 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty gặp phải những khó khăn chung của các doanh nghiệp cùng ngành nghề sản xuất công nghiệp đó là cung cấp các sản phẩm cho lĩnh vực đầu tư phát triển hệ thống lưới điện và cho các hạng mục xây dựng hạ tầng đô thị, dân dụng .

Do đặc tính của sản phẩm và đặc tính ngành nghề nên phần lớn sản phẩm đầu ra và vốn phụ thuộc vào các quyết định của Chính phủ và nguồn vốn tài trợ cho các dự án.

Thực tiễn năm 2012 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã bị tác động bởi các yếu tố sau :

- Về việc tham gia đấu thầu các dự án: Năm 2012 là năm Nhà nước đầu tư nhiều dự án phát triển hệ thống điện quốc gia cũng như hệ thống phân phối, nhưng điều kiện tham gia dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư và Nhà tài trợ vốn về năng lực tài chính, kinh nghiệm và công suất của nhà thầu rất cao, nhiều dự án công ty không đáp ứng về năng lực nhà thầu để có thể tham dự đấu thầu. Số các dự án Công ty đáp ứng được năng lực dự thầu nhưng vốn trong nước thì mức độ rủi ro về chậm trả và khó thu hồi vốn .

-Về nguồn cung cấp vốn cho các dự án: Trong tình trạng chung của các tập đoàn kinh tế nhà nước, tình trạng thiếu vốn của Tập đoàn điện lực & Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia để đầu tư vào các kế hoạch là không thể tránh khỏi kéo theo hệ lụy: Những dự án có vốn tài trợ từ nước ngoài thì không đủ năng lực, những dự án vốn của tập đoàn điện lực thì thiếu vốn để triển khai. Công ty luôn phải chịu tổn thất do chủ đầu tư, khách hàng mua thanh toán chậm dẫn đến chi phí tăng cao.

Trong tình trạng chung của nền kinh tế trong nước cũng như ảnh hưởng chung của sự suy thoái nền kinh toàn cầu, Công ty thực hiện các giải pháp kết hợp đồng bộ và đã đạt kết quả sản xuất kinh như sau .

**Những chỉ tiêu kinh tế đạt được trong năm 2012:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Năm 2012** |
| **Kế hoạch**  |  **Thực hiện**  |  **Tỷ lệ thực hiện**  |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6 = (5)/(4)** |
| **1** | Vốn điều lệ | Tr.đ | **55,010.00** | **55,010.00** |  |
| **2** | **Giá trị sản lượng**  | Tr.đ | **175,048.2** | **206,681.0** | **118%** |
| *2.1* | *Giá trị xây lắp*  | *Tr.đ* | *14,517.0* | *18,401.6* | 127% |
| *2.2* | *Giá trị SXCN* | *Tr.đ* | *160,531.2* | *188,279.5* | 117% |
| **3** | **Doanh thu**  | Tr.đ | **166,295.8** | **181,229.3** | **109%** |
| 3.1 | *Doanh thu xây lắp*  | Tr.đ | 13,791.1 | 11,930.8 | 87% |
| 3.2 | *Doanh thu SXCN* | Tr.đ | 152,504.7 | 169,298.5 | 111% |
| 3.3 | *Doanh thu khác* | Tr.đ |   |   |  |
| **4** | **Lợi nhuận trước thuế** |   | **10,726.0** | **6,202.4** | 58% |
| **5** | **Lợi nhuận sau thuế**  | Tr.đ | **8,044.0** | **4,635.3** | 58% |
| **6** | Thu nhập BQ đầu người/tháng | Tr.đ | **3,50** | **3,74** | **107%** |
|  |  |  |  |  |  |

Mặc dù giá trị sản lượng và doanh thu cao hơn kế hoạch đề ra nhưng chỉ tiêu lợi nhuận không đạt vì những lý do sau :

Giá vốn tăng do nguyên vật liệu ,nhiên liêu đầu vào tăng .

Các khoản phải thu từ các dự án chủ đầu tư sử dụng nguồn vốn trong nước bị chậm thanh toán .

Lãi suất tiền vay ngân hàng tăng

Chi phí nhân công phải trả tăng so với dự kiến do lạm phát làm cho khoản thu nhập của người lao động mất giá .

Chi phí đầu vào tăng nhưng công ty không thể tăng giá bán vì các lý do :

Các hợp đồng công ty đã dự thầu trong năm 2011 chuyển sang năm 2012 thực hiện có giá cố định .

1. **Tổ chức và nhân sự:**

**- Danh sách ban giám đốc**:

 + Ông Hồ Thái Hòa: Giám đốc

 + Ông Hoàng Việt Trung: Phó giám đốc

 + Ông Đào Ngọc Hùng: Phó giám đốc

**- Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban Giám đốc**:

**Giám đốc công ty**.

- Họ và tên : Hồ Thái Hòa.

- Giới tính : Nam.

- Ngày, tháng,,năm sinh: 22/2/1963.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán : Phú Gia, Phú Vang, Thừa Thiên Huế.

- Địa chỉ thường trú: Số 09 Lê Lai, P Thạch Thang, TP Đà Nẵng

- CMND số 201340959; cấp ngày 07/02/2013; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ 1988-2003: Cán bộ Phòng vật tư Công ty xây lắp điện 3

+ Từ 2003-nay: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần chế tao kết cấu thép VNECO.SSM.

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**Phó giám đốc kinh doanh phụ trách kinh doanh**:

- Họ và tên : Hoàng Việt Trung

- Giới tính : Nam.

- Ngày, tháng, năm sinh: 13/4/1960.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán : Vĩnh Long - Bến hải - Quảng Trị.

- Địa chỉ thường trú: Số 02 Bùi Xuân Phái , TP Đà Nẵng

- CMND số 200054549; cấp ngày 21/8/2010; Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

- Quá trình công tác:

Từ Năm 1985-1988: Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty đường dây và trạm 3

Từ Năm 1989-1998: Phó Phòng Kế hoạch Công ty xây lắp điện 3

Từ Năm 1999-2002: Phó Phòng vật tư Công ty xây lắp điện 3

Từ Năm 2003- 2004: TP Kinh doanh Nhà máy chế tạo kết kết cấu thép Đà Nẵng:

Từ Năm 2004- Nay: Thành viên Hội đồng quản trị ,Phó giám đốc Công ty

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị ,Phó Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**Phó giám đốc kỹ thuật**:

- Họ và tên : Đào Ngọc Hùng

- Giới tính : Nam.

- Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1969

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán : Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng

- Địa chỉ thường trú: 812 Trần Cao Vân, TP Đà Nẵng

- CMND số 200 874 210; Cấp ngày 17/07/1984 Nơi cấp: Công an Đà Nẵng

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy

- Quá trình công tác:

Từ Năm 1995-2000: Làm việc tại Công ty Thiết bị điện Đà Nẵng

Từ Năm 2000 – nay: Công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị , Phó Giám đốc Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

**Thay đổi trong ban điều hành trong năm 2012**: Không

**Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

**a- Tổng số lao động**: Tại ngày (01/01/2012) 207 người và tại ngày (31/12/2012) 193 người

Tổng số lao động bình quân = 200 người ( Nữ = 26 người)

Trong đó:

 Đại học-Cao đẳng: 42 người

 Trung cấp: 25 người

 Công nhân nghề: 113 người

 Lao động phổ thông: 20 người

**b- Chính sách đối với người lao động**:

Người lao động trong công ty được hưởng các quyền lợi cụ thể sau:

- Được hưởng lương theo đơn giá khoán theo khối lượng công việc do người lao động thực hiện và hiệu quả sản xuất. Trả lương đúng thời gian qui định. Mức thu nhập bình quân người lao động trong năm = 3.747.000,0 đồng/người/tháng

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động cho người được tuyển dụng làm việc.

- Về chế độ bảo hiểm thân thể: Trong năm 2012 Công ty đã thực hiện mua bảo hiểm thân thể cho tổng số người làm việc tại Công ty.

 - Về chế độ BHXH, BHYT, BHTN: Tổng số người công ty tham gia mua BHXH, BHYT, BHTN trong năm 2012 là: 207 người. Công ty thực hiện đóng nộp đầy đủ cho Người lao động đến cơ quan BHXH đúng thời hạn nên việc thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, nghỉ dưỡng …được đầy đủ

- Tổng số tiền chi trả cho BHTT, BHXH, BHYT, BHTN là 1.587 triệu đồng

- Trong năm 2012 không có tai nạn lao động xãy ra.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

Theo kế hoạch năm 2012 công ty dự kiến tập trung chủ yếu đầu tư hệ thống thiết bị hàn, bể tẩy rửa, thiết bị phun sơn và xây lắp hệ thống đồng bộ cho hệ thống này để đón đầu công việc. Nhưng thực tiễn tình hình sản xuất và thị trường chưa thực sự phát sinh nhu cầu. Trước tình hình đó,để đáp ứng yêu cầu công việc và đầu tư hiệu quả, công ty đã chuyển hướng: Chỉ đầu tư những gì cần thiết cho một số lĩnh vực có nhu cầu phù hợp và cấp bách theo thực tiễn nhu cầu sản xuất đó là:

- Đầu tư xe tải ben phục vụ thi công hai gói thầu xây lắp : Tà rụt 1 và Tà rụt 2

- Đầu tư 5 máy hàn Mig Mag phục vụ thi công lắp đặt kết cấu gia công trại bò sữa TH và đơn hàng sản xuất kệ thép xuất khẩu .

- Cải tạo hoàn thiện khu văn phòng làm việc. Thay thế mái tôn và hệ thống xà gồ nhà xưởng đã xuống cấp sau hơn 10 năm sử dụng

Tổng chi phí đầu tư trong năm là: 1.874,8 triệu đồng.

1. **Tình hình tài chính**
2. **Tình hình tài chính**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2011** | **Năm 2012** | **Tănggiảm** |
| **Tổng giá trị tài sản** | **150.936.081.946** | **146.376.902.380** |  |
| **Doanh thu thuần** | **114.580.900.849** | **181.229.259.730** |  |
| **Lợi nhuận từ hoạt động KD** | **2.584.151.841** | **3.154.218.728** |  |
| **Lợi nhuận khác** | **3.068.144.371** | **3.048.222.727** |  |
| **Lợi nhuận trước thuế** | **5.652.296.212** | **6.202.441.455** |  |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **3.846.260.222** | **4.635.330.363** |  |
| **Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức** |  | **8,9%** |  |

1. **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các chỉ tiêu** | **Năm 2011** | **Năm 2012** | **Ghi chú** |
| **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán** |  |  |  |
|  + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | **1,80** | **1,80** |  |
|  + Hệ số thanh toán nhanh | **1,32** | **1,22** |  |
| **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn** |  |  |  |
|  + Hệ số nợ/Tổng tài sản | **0,47** | **0,47** |  |
|  + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | **0,89** | **0,89** |  |
| **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động** |  |  |  |
|  +Vòng quay hàng tồn kho(Giá vốn/hàng tồn kho bình quân) | **3,11** | **4,11** |  |
|  + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | **0,76** | **1,24** |  |
| **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời** |  |  |  |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/DT thuần | **1,31** | **0,70** |  |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | **0,05** | **0,06** |  |
| +Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS | **0,03** | **0,03** |  |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần  | **0,02** | **0,02** |  |

1. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
2. **Cổ phần:**

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành 5.501.024

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng 5.501.024

Cổ phiếu phổ thông 5.501.024

Cổ phiếu ưu đãi 0

Số lượng cổ phiếu được mua lại 553.547

 *+ Cổ phiếu phổ thông*  553.547

 *+ Cổ phiếu ưu đãi*  0

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 4.947.477

 *+ Cổ phiếu phổ thông*  4.947.477

 *+ Cổ phiếu ưu đãi*  0

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 0

1. **Cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông trong nước

*+ Tổ chức : 41 tổ chức năm giữ: 5.348.767 cổ phần*

*+ Cá nhân: 1.565 cổ đông nắm giữ: 4.489.248 cổ phần*

Cổ đông nước ngoài

*+ Tổ chức : 04 tổ chức nắm giữ: 28.349 cổ phần*

*+ Cá nhân: 15 cổ đông nắm giữ 123.908 cổ phần*

Cổ đông lớn

*+ Tổ chức : 01 tổ chức nắm giữ: 277.904 cổ phần*

*+ Cá nhân: 01 cổ đông nắm giữ 410.954 cổ phần*

1. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**: Năm 2012 không thay đổi.
2. **Giao dịch cổ phiếu quỹ**: Năm 2012 không phát sinh giao dịch.

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2012, ngoài công việc đã chuẩn bị từ năm 2011 chuyển qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã xem xét kỹ lưỡng các dự án, lựa chọn khách hàng đảm bảo dự án phù hợp để tham gia đấu thầu, đàm phán, thương thảo các chủ đầu tư và các đối tác khác và đã ký kết hợp đồng thêm trong năm 2012 được 5.200 tấn gia công cơ khí với giá trị 141 tỉ và khai thác dịch vụ mạ kẽm với khối lượng 1.500 tấn với giá trị 9,4 tỷ .

- Khai thác nhóm sản phẩm mới và đã xuất khẩu hơn 100 tấn hàng kệ thép .

- Duy trì bền vững chất lượng cũng như năng lực cung cấp hàng hóa và phát triển mối quan hệ khách hàng với Công ty sữa TH để đảm bảo chiếm lĩnh thị trường cung cấp các cấu kiện thép trong dài hạn cho dự án này và kỳ vọng cho các dự án trong tương lai với các chủ đầu tư .

- Thực hiện bước đầu các giao dịch để liên danh với đối tác sản xuất tại Trung quốc nhằm đảm bảo năng lực dự thầu tất cả các dự án trong tương lai .

- Công ty tiếp tục duy trì 3 đội xây lắp tham gia thi công 6 công trình với Tổng công ty CP xây dựng điện Việt Nam với giá trị 2,1tỷ và 3 công trình với các chủ đầu tư khác với giá trị 16,2 tỷ.

Nói chung trên cả hai lĩnh vực XSCN và thi công xây lắp đều đảm bảo đủ việc làm và có hiệu quả. Riêng việc mở rộng thị trường cho sản phẩm Nhà thép tiền chế đã tham gia đấu thầu nhưng hiện tại chưa thể cạnh tranh với các đối thủ khác do thiếu hồ sơ năng lực dự thầu về lĩnh vực này. Công ty sẽ tìm giải pháp liên danh liên kết để thiết lập được hồ sơ kinh nghiệm phục vụ đấu thầu Nhà thép tiền chế trong tương lai

- Trong năm công ty đã thực hiện tổ chức lại sản xuất , bố trí lại nhân sự điều hành từng khâu sản xuất và đã đưa lại kết quả rõ rệt là tăng năng suất, đảm bảo tiến độ, giảm tổn thất vật liệu cũng như sản phẩm sai hỏng, đây là một trong những yếu tố quan trọng để quyết định việc giảm giá bán, tăng sức cạnh tranh trong đấu thầu .

**2/ Tình hình tài chính**

**2.1: Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:**

a: Khả năng sinh lời:

 + Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản (ROA) : 3,17%

 + Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu (ROE) : 5,99%

b; Khả năng thanh toán:

 + Khả năng thanh toán nhanh: 1,15 lần

 + Khả năng thanh toán hiện hành: 1,80 lần

**2.2: Phân tích các hệ số phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh:**

a: Cơ cấu tài sản:

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản 84,96%

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản 15,04%

b: Cơ cấu nguồn vốn

- Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn 47,11%

- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn 52,89%

**2.3: Những biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động tài chính trong năm:**

- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng.

- Chi phí đầu vào biến động lớn.

**2.4: Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012:**

- Tài sản ngắn hạn: 124.366.973.358 đồng

- Tài sản dài hạn: 22.009.929.022 đồng

- Nợ phải trả: 68.953.597.120 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 77.423.305.260 đồng

**3/ Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Căn cứ “Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030” (gọi tắt là Quy hoạch điện VII ) do Viện Năng lượng lập đã được Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 1208/QĐ-TTg, ngày 21 tháng 7 năm 2011.

Theo qui hoạch và dự kiến giai đoạn 2011 – 2015 và 2016 – 2020 thì trong những năm tới nhu cầu đầu tư hệ thống lưới điện còn tăng cao, đồng thời nhu cầu về sản phẩm gia công cơ khí khác theo xu thế tiếp tục phát triển, công ty xác định:

- Trên cơ sở ngành nghề chính và xu thế nói trên, công ty vẫn tiếp tục duy trì và tạo cơ hội phát triển gia công cơ khí và mạ kẽm nhúng nóng trong đó sản phầm cho hệ thống lưới diện và bưu chính vẩn chiếm tỉ trọng chính đến 90 %.

- Tập trung tìm kiếm, hợp tác và đi đến chủ động thực hiện các HĐ gia công các sản phẩm công nghiệp khác, phát huy hiệu quả thiết bị đã đầu tư hiện có.

- Chuyển hướng một phần tham gia qua thi công lắp đặt các sản phẩm gia công cơ khí do công ty sản xuất , tiến tới thực hiện gia công và lắp đặt đồng bộ các sản phẩm công nghiệp.

- Tiếp tục tham gia thi công xây lắp các dự án xây dựng hệ thống điện với qui mô hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong lĩnh vực thi công xây lắp và ổn định công việc cho SXCN khi chưa có nhu cầu…..

**4/ Giải trình của ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**:

Kiểm toán chấp nhận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty**

Trong bối cảnh chung nền kinh tế năm 2012, công ty gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do một số tác động trên các lĩnh vực: Các chủ đầu tư có yêu cầu cao về năng lực nhà thầu trong quá trình tham gia và tổ chức thực hiện các dự án. Nguồn vốn đầu tư các dự án hệ thống lưới điện và viễn thông hạn hẹp. Một số chính sách quản lý Nhà nước chưa ổn định làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất: lãi suất ngân hàng, giá cả một số mặt hàng trong nước có liên quan đến sản xuất như : Sắt thép , Ga, xăng dầu ….

Thực trạng điều kiện kinh tế trong năm 2012 đã làm cho rất nhiều doanh nghiệp và đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực gia công cơ khí càng khó khăn gấp bội, nhiều đơn vị cùng ngành đã phải hạn chế sản xuất hoặc tạm ngừng sản xuất . Trong tình hình chung đó, do nắm bắt kịp thời diễn biến và tuỳ theo tình hình cụ thể tại từng thời điểm, HĐQT đã có những giải pháp thích hợp, tích cực để chỉ đạo công ty tìm việc làm và tổ chức sản xuất có hiệu quả các đơn hàng đã được ký kết.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2012 tuy chưa đạt theo mục tiêu tại đại hội cổ đông thường niên năm 2012 đề ra nhưng đã hết hiện được sự nỗ lực của tập thể HĐQT. Ban giám đốc và tập thể người lao động. Kết quả cụ thể :

Tổng doanh thu đạt : 181.229 triệu đồng

Tổng lợi nhuận sau thuế đạt : 4.635 triệu đồng

Bên cạnh đó các hoạt động khác của công ty được duy trì và thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động và pháp luật qui định.

**2/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2012 Ban giám đốc đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Ban giám đốc đã cùng các bộ phận quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của Công ty

**3/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Để đảm bảo mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo ngành nghề định hướng, trong những năm tới công ty tiếp tục duy trì và tạo cơ hội phát triển trong lĩnh vực gia công cơ khí mạ kẽm nhúng nóng , phát huy hiệu quả thiết bị đã đầu tư hiện có và chuyển hướng một phần tham gia qua thi công lắp đặt các sản phẩm gia công cơ khí ..đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và tốc độ tăng trưởng hàng năm

Căn cứ tình hình thực tiễn và dự báo tình hình trong năm 2013, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2008 – 2012 đề xuất mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau:

Tổng doanh thu đạt : 225.700 triệu đồng

 Lợi nhuận sau thuế đạt : 7.110 triệu đồng

 Tỷ lệ cổ tức dự kiến : 14%/năm

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1/ Hội đồng quản trị**

1. **Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:**
* Ông Hồ Thái Hoà : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
* Ông Hoàng Việt Trung : Thành viên HĐQT - Phó GĐ công ty
* Ông Đào Ngọc Hùng : Thành viên HĐQT - Phó GĐ công ty
* Ông Nguyễn Hùng Hiệu : Thành viên HĐQT, Độc lập không điều hành tại công ty
* Ông Nguyễn Tịnh: Thành viên HĐQT, Độc lập không điều hành tại công ty
1. **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có tiểu ban
2. **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2012 HĐQT đã duy trì các phiên họp định kỳ để trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trong từng giai đoạn cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của công ty trong từng thời kỳ. Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế diễn biến thị trường và thực tiễn của công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và các quyết định nhằm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2012 một cách hiệu quả nhất. Các quyết định của HĐQT đều nhất quán tập trung mục tiêu theo nghị quyết đại hội cổ đông 2012 và điều lệ công ty,có sự thống nhất, chấp thuận cao của các thành viên HĐQT trong việc xem xét và giải quyết kịp thời các vấn để thuộc trách nhiệm HĐQT.

Trong năm 2012 - 2013 HĐQT đã có những cuộc họp quan trọng bao gồm:

Cuộc họp ngày 3/3/2012: V/v đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2011 trên tất cả các lĩnh vực hoạt động và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2012. Quyết định triệu tập và điều hành đại hội cổ đông thường niên năm 2012 ngày 11/4/2012

Cuộc họp ngày 5/3/2012: V/v thế chấp tài sản để vay vốn phục vụ nhu cầu sản xuất.

Cuộc họp ngày 2/8/2012: Về đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012 và xây dựng mục tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm .

Cuộc họp ngày 5/3/2013: V/v đánh giá tình hình SXKD năm 2012 và công tác chuẩn bị cho đại hội cổ đông thường niên năm 2013.

Bên cạnh đó HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng quản trị hoạt động công ty theo phạm vi, quyền hạn của HĐQT và qui chế tổ chức , hoạt động của Hội đồng quản trị.

Những hoạt động kịp thời đó đã định hướng và đưa ra các giải pháp xữ lý tạo điều kiện cho Ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ XSKD năm 2012 với kết quả nêu trên.

.

1. **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, theo dõi giám sát công tác quản lý của Ban giám đốc.

1. **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có tiểu ban

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**:

**2/ Ban kiểm soát**

1. **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**
* Ông Dương Văn Diên : Trưởng ban kiểm soát
* Ông Lê Minh Phụng : Thành viên BKS
* Ông Võ Thành Lương : Thành viên BKS
1. **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Năm 2012 Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với nội dung sau:

Kiểm tra giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, quy định của công ty.

Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty trong năm, xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác điều hành và quản lý Công ty.

Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị thảo luận các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được kết quả ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 đã thông qua.

**3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

1. **Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với cổ đông nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | **Lý do** |
| **1** | **Đào Ngọc Hùng** | **Đào Ngọc Hùng** | **43.515** | **43.715** | **Mua thêm** |
|  |  |  |  |  |  |

1. **Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty:**

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2012:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh**  | **Thời gian (tháng)** | **Số tiền ( VND)** | **Ghi chú** |
| **I** | **Hội đồng quản trị** |   |   |  |  |
| 1 | Hồ Thái Hòa | Chủ tịch | 12 | 36.000.000 |  |
| 2 | Thành viên HĐQT | Thành viên | 12 | 24.000.000 |  |
| 3 | Đào Ngọc Hùng | Thành viên | 12 | 24.000.000 |  |
| 4 | Nguyễn Tịnh | Thành viên | 12 | 24.000.000 |  |
| 5 | Nguyễn Hùng Hiệu | Thành viên | 12 | 24.000.000 |  |
| **II** | **Ban kiểm soát** |  |  |  |  |
| 1 | Dương Văn Diên | Trưởng ban | 12 | 24,000,000 |  |
| 2 | Lê Minh Phụng | Thành viên | 12 | 18.000.000 |  |
| 3 | Võ Thành Lương | Thành viên | 12 | 18.000.000 |  |
| **III** | **Thư ký công ty** |  |  |  |  |
| 1 | Nguyễn Thị Như Quỳnh |  | 12 | 18.000.000 |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  | **210.000.000** |  |

1. **Thù lao của Ban giám đốc:** Không.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính năm 2012 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh

1. **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM tại ngày 31/12/2012, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012; phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

1. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm 2012 được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo kiểm toán được đính kèm theo báo cáo này.

 **Xác nhận của đại diện**

 **theo pháp luật của Công ty**

 **Hồ Thái Hoà**